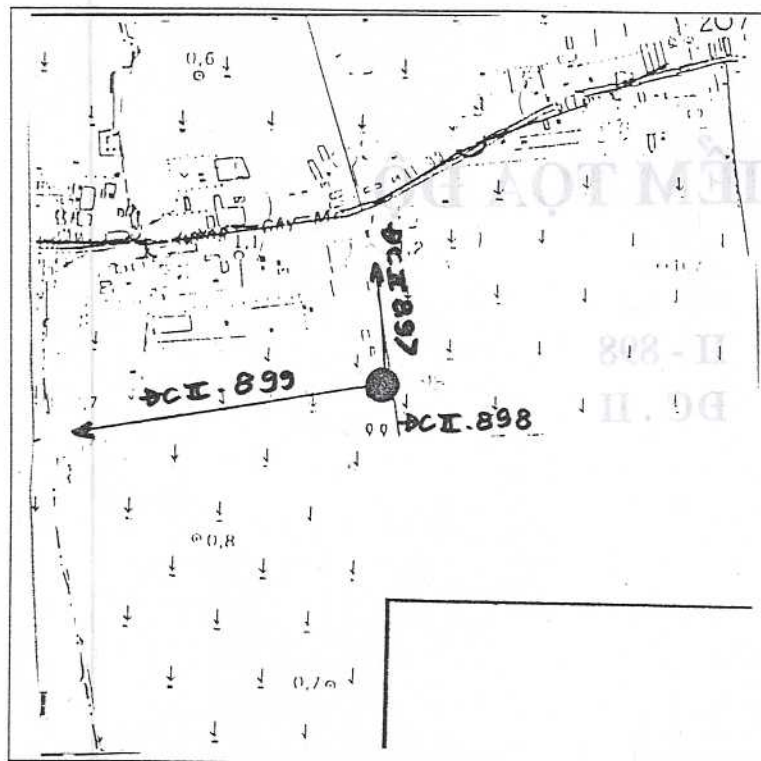


GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 898 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81 - B
 Phương pháp đo : Đường chuyền Cấp, hạng : ĐC. II
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m Kinh độ : $106^{\circ} 21' . 0$
 Loại đất : Đất công Chất đất : Thệt Vĩ độ : $9^{\circ} 56' . 0$
 Nơi đặt mốc : Khóm 2 Phường : 5
 Thị xã : Trà Vinh Tỉnh : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : Nhà Dương Công Tiên Khoảng cách tới điểm : 60 m.
 Người chọn : Huỳnh Hữu Hiền Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3
 Ngày 20 tháng 11 năm 1995

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

Số liệu đo mốc (mm)

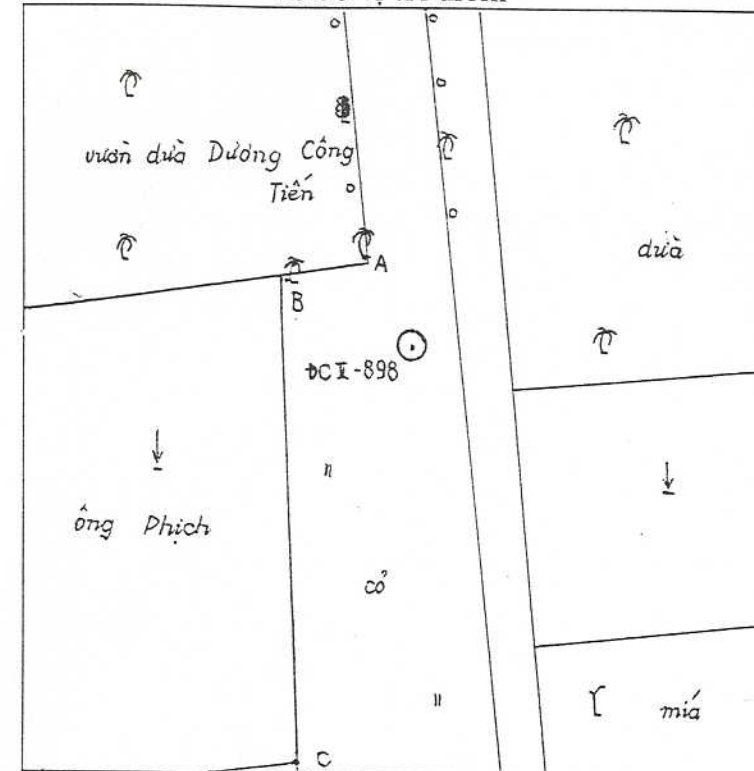
Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng
 (Tên, số hiệu, cấp hạng
 điểm liên quan mà từ mặt
 đất điểm trạm đo thông suốt
 tới điểm liên quan)

Điểm :
 ĐCII - 897
 ĐCII - 899

Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường :
 Dương Công Tiên 61 tuổi
 Khóm : 2
 Phường : 5
 Thị xã : Trà Vinh
 Tỉnh : Trà Vinh

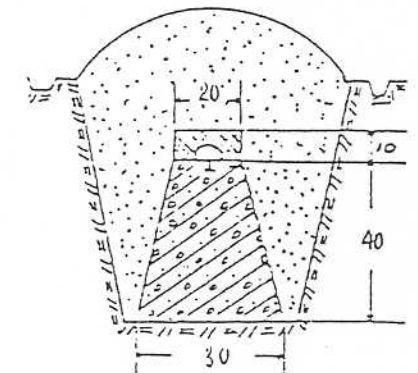
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/ 500

Đơn vị chôn mốc :
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :
 Phạm Văn Thúc
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng
 Ngày 25 tháng 11 năm 1995
 Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Cây dừa góc vườn	Hướng Tây Bắc 6.5 m
B	Góc ruộng	Hướng Tây Bắc 9.2 m
C	Ngã ba bờ	Hướng Tây Nam 28.6 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu :

Điểm này đo nổi độ cao bằng : Đo cao hình học

Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) :

Đến Thị xã Trà Vinh hỏi đường đi cầu Long Bình khoảng 300 m rồi theo QL-53 khoảng 1.0 Km thì rẽ phải theo đường đất nhỏ khoảng 200 m là đến điểm .

Cơ quan gia cố mốc , tường vôi , lập ghi chú điểm :

Ngày 04 tháng 01 năm 1996

Người làm ghi chú điểm

Đỗ Phi Hạnh

Ngày 08 tháng 01 năm 1995

Người kiểm tra

Phan Gia Toán

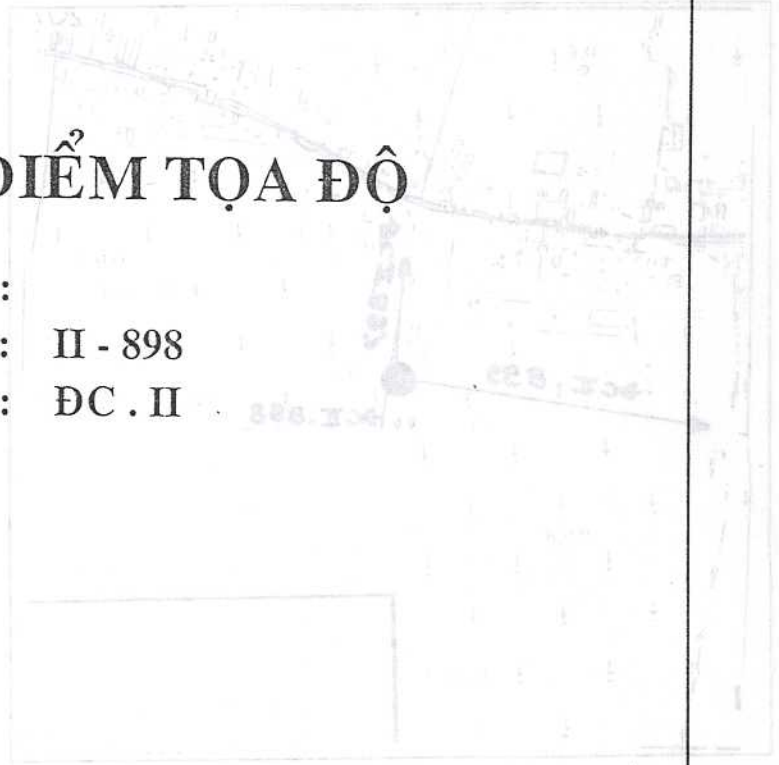
GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

Tên điểm :
Phương pháp đo :
Trị số khai thác :
Độ cao :
Vĩ độ :
Kinh độ :
Cấp hạng :
Lưu ý :
Mô tả :
Thị trấn :
Nơi gắn nhãn :
Người ghi :
Ngày :
Bản đồ địa hình khu vực điểm và số hướng

GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

TÊN ĐIỂM :
SỐ HIỆU : II - 898
CẤP HẠNG : ĐC . II



Tên điểm	ĐC. II - 898
Phương pháp đo	
Trị số khai thác	
Độ cao	
Vĩ độ	
Kinh độ	
Cấp hạng	ĐC. II
Lưu ý	
Mô tả	
Thị trấn	
Nơi gắn nhãn	
Người ghi	
Ngày	
Bản đồ địa hình	

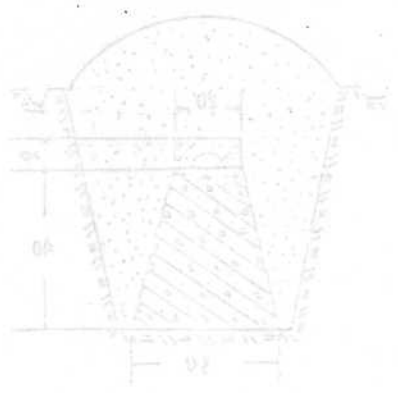
NĂM 1995

Số hiệu vị trí điểm



Tỷ lệ 1:200

Đơn vị đo :
Người đo :
Ngày :
Hình vẽ mặt cắt ngang
(Đơn vị cm)



VA	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Cây cầu bắc	6.2 m
B	Góc tường	9.2 m
C	Ngôi nhà	18.6 m

Điểm này : Tên chung mốc cũ :
Tên điểm :
Điểm này do gọi là :
Đường đi đến điểm :
Điểm này do gọi là :
Đường đi đến điểm :
Điểm này do gọi là :
Đường đi đến điểm :

Có quan hệ gì với mốc :
Ngày :
Người làm ghi chú :
Đã ghi xong

Cấp :
Cấp :
Cấp :
Cấp :

Ngày :
Người làm ghi chú :
Đã ghi xong